ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 363 /KH-UBND	*Gia Lai, ngày 15 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Kế hoạch số 96-KH/TU ngày 06/8/2026 của Tỉnh ủy Gia Lai về thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Kế hoạch số 96-KH/TU ngày 06/8/2026 của Tỉnh ủy Gia Lai về thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh Gia Lai; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động để cụ thể hóa việc tổ chức thực hiện, phân công nhiệm vụ, chỉ tiêu, tiến độ và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện theo Kế hoạch số 96-KH/TU ngày 06/8/2026 của Tỉnh ủy. Kế hoạch này tập trung cụ thể hóa trách nhiệm tổ chức thực hiện theo nguyên tắc "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả"; phân chỉ tiêu thu hút FDI đến cơ quan, khu kinh tế, khu công nghiệp và địa bàn có điều kiện tiếp nhận dự án; lấy kết quả thực hiện chỉ tiêu, tiến độ và sản phẩm đầu ra làm căn cứ theo dõi, đánh giá.

II. DANH MỤC DỰ ÁN, LĨNH VỰC ƯU TIÊN THU HÚT FDI

Danh mục dự án ưu tiên thực hiện theo Kế hoạch số 96-KH/TU, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan. Các cơ quan chủ trì có trách nhiệm tiếp tục rà soát, phân rã và phân kỳ theo ngành, lĩnh vực, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và địa bàn có khả năng tiếp nhận dự án; gắn từng dự án với thông tin về địa điểm, quỹ đất, hạ tầng, nhà đầu tư mục tiêu và tiến độ xúc tiến. Khung danh mục trọng tâm tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này được cập nhật hằng năm, không làm thay đổi mục tiêu tổng thể của Kế hoạch số 96-KH/TU.

III. NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài chính

Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; chủ trì phối hợp rà soát, cập nhật danh mục dự án FDI ưu tiên, cơ sở dữ liệu nhà đầu tư và tình hình triển khai dự án.

Tham mưu UBND tỉnh tổ chức điều phối, xử lý khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư theo hướng tập trung, nhanh, linh hoạt; nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền và báo cáo cấp có thẩm quyền đối với nội dung vượt thẩm quyền.

Chịu trách nhiệm chính về chỉ tiêu thu hút FDI ngoài Khu kinh tế, khu công

nghiệp thuộc phạm vi quản lý. Sở Tài chính theo dõi, tổng hợp, báo cáo chỉ tiêu thu ngân sách theo chức năng.

Định kỳ 06 tháng, hằng năm và đột xuất theo yêu cầu tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tham mưu sơ kết và tổng kết giai đoạn 2026 - 2030.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

Chịu trách nhiệm chính về chỉ tiêu thu hút FDI trong khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý. Phấn đấu thu hút 12 - 15 dự án FDI mới giai đoạn 2026 - 2030; là đầu mối phân rã chỉ tiêu đến từng năm, từng khu kinh tế, khu công nghiệp, xác định danh mục quỹ đất, hạ tầng, dự án và nhà đầu tư mục tiêu để tổ chức xúc tiến, theo dõi kết quả.

Phân rã chỉ tiêu 12 - 15 dự án FDI mới đến từng Khu kinh tế Nhơn Hội, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, KCN Becamex, KCN Phù Mỹ, KCN Đak Đoa và các KCN khác thuộc phạm vi quản lý, theo từng năm; trình UBND tỉnh phê duyệt/cập nhật cùng kế hoạch xúc tiến hằng năm. Mỗi khu phải có tối thiểu: danh mục quỹ đất có khả năng tiếp nhận dự án; 03 - 05 dự án ưu tiên; danh sách nhà đầu tư mục tiêu; đầu mối phụ trách; tiến độ tiếp cận - khảo sát - nộp hồ sơ - chấp thuận/cấp đăng ký - triển khai.

Làm đầu mối báo cáo tình hình thu hút FDI trong Khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý về số nhà đầu tư mục tiêu đã tiếp cận, số lượt khảo sát; số hồ sơ dự án tiếp nhận; số dự án FDI mới; vốn đăng ký; tỷ lệ dự án triển khai sau chấp thuận chủ trương đầu tư.

Phối hợp chuẩn bị hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghiệp sinh thái; đẩy mạnh xúc tiến các dự án công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp xanh, logistics, dịch vụ cảng và dự án công nghệ cao.

3. Sở Công Thương

Chủ trì phát triển thị trường, thương mại và kết nối chuỗi phân phối nhằm tạo "cầu thị trường" kéo theo đầu tư; chủ trì xúc tiến, thu hút nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp theo quy hoạch;

Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu các hoạt động xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, năng lượng sạch, logistics, kho lạnh, cảng cạn, cụm công nghiệp và phát triển nhà cung ứng địa phương.

Phối hợp với Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các địa phương đề xuất danh mục dự án công nghiệp, logistics, năng lượng phù hợp để ưu tiên thu hút vào Khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; đồng thời hỗ trợ kết nối doanh nghiệp trong tỉnh tham gia chuỗi cung ứng của doanh nghiệp FDI.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ về công nghệ cao, công nghệ chiến lược, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu, nghiên

cứu và phát triển (R&D), tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ trong khu vực FDI; phối hợp xây dựng cơ chế, chương trình kết nối doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong tỉnh, tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở đào tạo để thúc đẩy chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực hấp thụ và làm chủ công nghệ của doanh nghiệp trong tỉnh.

Phối hợp rà soát, đánh giá trình độ, nguồn gốc, tính mới, mức độ tiên tiến, khả năng chuyển giao và nguy cơ tác động môi trường của công nghệ trong các dự án FDI theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền; tham gia ý kiến đối với các dự án có yếu tố công nghệ theo quy định của pháp luật.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp rà soát, cung cấp thông tin về đất đai, lâm nghiệp, môi trường, vùng nguyên liệu và các điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý phục vụ thu hút các dự án FDI; tham mưu, đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Phối hợp rà soát, đề xuất các dự án FDI trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và môi trường phù hợp Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh; ưu tiên các dự án nông nghiệp công nghệ cao, chế biến sâu gắn với vùng nguyên liệu, kinh tế rừng, kinh tế tuần hoàn, xử lý chất thải và các dự án áp dụng công nghệ sạch, tiết kiệm tài nguyên, giảm phát thải.

Tham gia thẩm định, cho ý kiến đối với các nội dung về đất đai, tài nguyên, môi trường, lâm nghiệp và các lĩnh vực nông nghiệp có liên quan đối với dự án FDI theo chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật.

6. Sở Xây dựng

Chủ trì rà soát các nội dung liên quan đến quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, hạ tầng kỹ thuật, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, nhà ở công nhân, phòng cháy chữa cháy và điều kiện xây dựng đối với dự án FDI.

Phối hợp với các cơ quan, địa phương kịp thời rà soát, đề xuất xử lý các vướng mắc về quy hoạch, hạ tầng và thủ tục xây dựng, nhất là đối với các dự án trong khu công nghiệp, khu logistics, khu đô thị - dịch vụ, du lịch, y tế, giáo dục.

7. Sở Nội vụ

Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh thường xuyên rà soát, thu thập, nắm bắt nhu cầu tuyển dụng lao động của các dự án FDI trên địa bàn tỉnh, nhất là trong các lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, logistics, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch, y tế, dịch vụ đô thị và công nghệ số; đẩy mạnh tổ chức các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm phù hợp cho người lao động có nhu cầu tìm kiếm việc làm.

Chủ trì theo dõi, tổng hợp, báo cáo về việc làm và lao động qua đào tạo trong các dự án FDI; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan phát triển nguồn nhân lực, góp phần thực hiện chỉ tiêu chung của tỉnh về tỷ lệ lao động qua đào tạo trong dự án FDI mới đạt khoảng 75 - 80%.

Sở Nội vụ chủ trì theo dõi, tổng hợp, báo cáo chỉ tiêu việc làm và lao động qua đào tạo.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan định hướng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp rà soát, xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo; tổ chức đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nguồn nhân lực theo nhu cầu của thị trường lao động và các dự án FDI, phù hợp với ngành, nghề, trình độ đào tạo và điều kiện bảo đảm chất lượng theo quy định.

Tăng cường kết nối giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, nhà đầu tư; khuyến khích doanh nghiệp tham gia xác định nhu cầu kỹ năng nghề, xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, thực hành, thực tập và tuyển dụng người học sau đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của các dự án FDI trên địa bàn tỉnh.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp rà soát, đề xuất danh mục dự án FDI trong lĩnh vực du lịch chất lượng cao, nghỉ dưỡng biển - rừng - cao nguyên, MICE, du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng và du lịch chăm sóc sức khỏe.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương chuẩn hóa thông tin dự án du lịch về tài nguyên du lịch, cảnh quan, sản phẩm du lịch chủ đạo và định hướng phát triển du lịch để phục vụ xây dựng hồ sơ dự án.

10. Sở Ngoại vụ

Hỗ trợ kết nối với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức quốc tế và đối tác nước ngoài; phối hợp quảng bá tiềm năng, thế mạnh, định hướng thu hút đầu tư và danh mục các dự án thu hút đầu tư của tỉnh; phối hợp triển khai hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh tại các nước.

11. Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Bộ đội Biên phòng

Công an tỉnh chủ động tham gia ý kiến thẩm định các dự án FDI về an ninh, trật tự theo chức năng; phối hợp xử lý nhanh các thủ tục, điều kiện sau chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền.

Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp rà soát, thẩm định các yếu tố quốc phòng, an ninh, an ninh kinh tế, an ninh dữ liệu, xuất nhập cảnh đối với dự án FDI; bảo đảm môi trường đầu tư an toàn, minh bạch, đúng quy định.

12. Thuế tỉnh; Chi cục Hải quan khu vực XIV

Chủ trì rà soát, đề xuất cơ chế hướng dẫn, hỗ trợ về thuế, hải quan và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp FDI tuân thủ tốt, có đóng góp thực chất cho ngân sách và xuất khẩu.

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư FDI thực hiện thủ tục về thuế, hải quan, xuất nhập khẩu, ưu đãi đầu tư, hoàn thuế, kê khai,

quyết toán, thông quan hàng hóa, máy móc, thiết bị, nguyên liệu phục vụ dự án; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định và rút ngắn thời gian xử lý thủ tục.

Tăng cường quản lý thuế, hải quan đối với khu vực FDI; kiểm soát rủi ro chuyển giá, gian lận thương mại, xuất xứ hàng hóa, trị giá hải quan và việc thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước; đồng thời tạo thuận lợi cho doanh nghiệp FDI tuân thủ tốt, có đóng góp thực chất, lâu dài cho tỉnh.

Thuế tỉnh theo dõi, tổng hợp, báo cáo chỉ tiêu thu ngân sách theo chức năng.

13. UBND các xã, phường

Đối với khu vực ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp, UBND các xã, phường có quy hoạch, quỹ đất, hạ tầng, vùng nguyên liệu hoặc lợi thế ngành phù hợp được giao chỉ tiêu thu hút FDI và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chỉ tiêu được giao.

Chủ động rà soát, cập nhật, cung cấp thông tin về quy hoạch, đất đai, hạ tầng, vùng nguyên liệu, lao động, dân cư, môi trường, an ninh trật tự, địa điểm có khả năng tiếp nhận dự án; phối hợp xác định nhà đầu tư tiềm năng, tổ chức khảo sát địa điểm, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ triển khai dự án trên địa bàn.

Phối hợp tuyên truyền, vận động, tạo đồng thuận trong Nhân dân; tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền và kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc phát sinh liên quan đến đất đai, môi trường, an ninh trật tự, sinh kế và đời sống người dân để cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

14. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 11

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn: (i) Triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách hỗ trợ lãi suất, cấp tín dụng ưu đãi cho các dự án có vốn đầu tư nước ngoài xanh, tuần hoàn, tiết kiệm năng lượng, sử dụng tài nguyên bền vững và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG); (ii) Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp FDI trên địa bàn tiếp cận với dịch vụ ngoại hối và các dịch vụ tài chính khác theo quy định.

Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan nắm bắt các khó khăn, vướng mắc trong tiếp cận vốn tín dụng và dịch vụ ngoại hối của nhà đầu tư; kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vướng mắc phát sinh theo đúng quy định pháp luật.

15. Thống kê tỉnh

Chủ trì tổng hợp, báo cáo chỉ số sản xuất công nghiệp và xuất khẩu của doanh nghiệp FDI theo quy định. Đối với số liệu đóng góp của khu vực FDI vào tăng trưởng GRDP, tổng hợp, báo cáo khi có số liệu thống kê chính thức, phù hợp với độ trễ của số liệu.

Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan cung cấp số liệu phục vụ theo dõi, đánh giá, sơ kết, tổng kết và điều chỉnh mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp thu hút FDI trong từng giai đoạn.

16. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể; xác định rõ tiến độ, sản phẩm, trách nhiệm; chủ động phối hợp và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao hằng năm và khả năng cân đối ngân sách; nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, đề án, kế hoạch, dự án có liên quan và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định.

V. CHẾ ĐỘ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ VÀ BÁO CÁO

Các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm ban hành chương trình, kế hoạch triển khai, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch định kỳ 06 tháng, hằng năm hoặc khi có yêu cầu đột xuất, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Kế hoạch số 96-KH/TU.

Báo cáo phải đối chiếu trực tiếp với chỉ tiêu được giao, nêu rõ kết quả, tỷ lệ hoàn thành, nguyên nhân chưa đạt, trách nhiệm và giải pháp bù tiến độ. Trường hợp chỉ tiêu có nguy cơ không đạt, cơ quan chủ trì chủ động đề xuất bổ sung dự án, nhà đầu tư hoặc giải pháp để bảo đảm mục tiêu chung của tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, T2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Lịch

PHỤ LỤC I
KHUNG DANH MỤC DỰ ÁN, LĨNH VỰC ƯU TIÊN THU HÚT FDI
(Danh mục được rà soát, cập nhật hằng năm theo Kế hoạch số 96-KH/TU, Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan)

STT	Nhóm lĩnh vực	Dự án/định hướng ưu tiên	Cơ quan đầu mối rà soát, xúc tiến	Phân kỳ
1	Logistics - cửa khẩu - cảng biển	Trung tâm logistics quốc tế Quy Nhơn	Sở Tài chính/Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh; các cơ quan chuyên ngành	2026-2030
2	Logistics - cửa khẩu - cảng biển	Trung tâm logistics Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh	2026-2030
3	Công nghiệp xanh	Khu công nghiệp sinh thái	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh	2026-2030
4	Chế biến nông, lâm, thủy sản	Trung tâm chế biến cà phê	Sở Tài chính; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường	2026-2030
5	Chế biến nông, lâm, thủy sản	Trung tâm chế biến gỗ	Sở Tài chính; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường	2026-2030
6	Chế biến nông, lâm, thủy sản	Trung tâm chế biến trái cây	Sở Tài chính; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường	2026-2030
7	Kinh tế tuần hoàn	Dự án công nghệ tái chế, chế phẩm từ nguồn nguyên liệu nông nghiệp, lâm nghiệp và phụ phẩm công nghiệp, xây dựng	Sở Tài chính; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường	2026-2030

8	Năng lượng tái tạo	Nhà máy hydrogen xanh	Sở Tài chính; Sở Công Thương	2026-2030
9	Công nghệ số	Trung tâm dữ liệu (Data Center)	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính	2026-2030
10	Công nghệ - đổi mới sáng tạo	Trung tâm AI và đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính	2026-2030
11	Công nghiệp công nghệ cao	Khu công nghiệp công nghệ cao	Ban Quản lý KKT tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	2026-2030
12	Du lịch	Một số dự án du lịch trọng điểm theo Kế hoạch số 96-KH/TU, Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Tài chính	2026-2030

Ghi chú: Cơ quan đầu mối có trách nhiệm cụ thể hóa địa điểm, quy mô, thông tin về đất đai, điều kiện hạ tầng, nhà đầu tư mục tiêu và tiến độ xúc tiến của từng dự án; chỉ đưa vào danh mục xúc tiến khi bảo đảm phù hợp Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành, lĩnh vực và các quy định pháp luật có liên quan.

PHỤ LỤC II
NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỐ 96-KH/TU NGÀY 06/8/2026 CỦA TỈNH ỦY GIA LAI

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Nội dung chính	Chỉ tiêu/kết quả đến năm 2030, định hướng đến năm 2045	Chỉ tiêu hằng năm/KPI	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm
1	Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu FDI toàn tỉnh; tham mưu sơ kết, tổng kết và điều chỉnh giải pháp khi cần thiết.	Thu hút 20 - 25 dự án FDI mới; vốn đăng ký mới và điều chỉnh tăng thêm khoảng 2,6 - 3,5 tỷ USD; vốn thực hiện khoảng 1,2 - 1,8 tỷ USD; có ít nhất 5 - 7 dự án động lực.	Bình quân 4 - 5 dự án FDI mới/năm; theo dõi đồng thời vốn đăng ký, vốn thực hiện và tiến độ triển khai.	Sở Tài chính	Ban Quản lý KKT tỉnh; các sở, ngành; UBND các xã, phường	2026 - 2030	Báo cáo 06 tháng, hằng năm; sơ kết năm 2028; tổng kết năm 2030.
2	Điều phối thu hút FDI ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp; lựa chọn địa bàn có quy hoạch, quỹ đất, hạ tầng, vùng nguyên liệu hoặc lợi thế ngành phù hợp;	Phấn đấu thu hút khoảng 8 - 10 dự án FDI mới ngoài KKT/KCN trong giai đoạn 2026 - 2030.	Bình quân khoảng 1 - 2 dự án/năm; hằng năm rà soát địa bàn, dự án và khả năng hoàn thành chỉ tiêu.	Sở Tài chính	Các sở chuyên ngành; UBND các xã, phường	2026 - 2030	Danh mục địa bàn/dự án ngoài KKT/KCN; bảng giao, theo dõi chỉ tiêu; báo cáo kết quả.
3	Rà soát, chuẩn hóa danh mục dự án FDI ưu tiên; hoàn thiện thông tin quy hoạch, địa điểm, quỹ đất, hạ tầng, nhu cầu đầu tư và đầu mối hỗ trợ.	Duy trì danh mục khoảng 20 - 30 dự án FDI ưu tiên có khả năng xúc tiến.	Rà soát, cập nhật ít nhất 01 lần/năm và khi có thay đổi lớn về quy hoạch, quỹ đất, hạ tầng.	Sở Tài chính	Ban Quản lý KKT tỉnh; Sở Ngoại vụ; các sở chuyên ngành; UBND các xã, phường	Hằng năm	Danh mục dự án FDI ưu tiên; hồ sơ/tài liệu xúc tiến; cơ sở dữ liệu dự án, nhà đầu tư.

STT	Nội dung chính	Chỉ tiêu/kết quả đến năm 2030, định hướng đến năm 2045	Chỉ tiêu hằng năm/KPI	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm
4	Tổ chức xúc tiến theo dự án, thị trường, đối tác và tập đoàn mục tiêu; theo dõi nhà đầu tư sau xúc tiến đến khảo sát, đề xuất và nộp hồ sơ.	Tập trung các thị trường, đối tác có công nghệ và quản trị hiện đại; ưu tiên tập đoàn có khả năng dẫn dắt chuỗi giá trị.	Mỗi chương trình xúc tiến có danh mục dự án, danh sách nhà đầu tư mục tiêu, đầu mối theo dõi và báo cáo kết quả sau xúc tiến.	Sở Tài chính	Sở Ngoại vụ; Ban Quản lý KKT tỉnh; các sở chuyên ngành	Hằng năm	Kế hoạch/chương trình xúc tiến; danh sách nhà đầu tư mục tiêu; báo cáo kết quả và theo dõi sau xúc tiến.
5	Điều phối xử lý khó khăn, vướng mắc; theo dõi tiến độ, vốn, cam kết và tình hình triển khai dự án FDI ngoài KKT/KCN.	100% kiến nghị thuộc thẩm quyền được tiếp nhận, phân loại, chuyển xử lý; dự án FDI được theo dõi theo vòng đời.	Cập nhật thường xuyên; tổng hợp các dự án cần hỗ trợ, chậm tiến độ hoặc có nguy cơ không đạt KPI.	Sở Tài chính	Các sở, ngành; Ban Quản lý KKT tỉnh; UBND các xã, phường	Thường xuyên	Phiếu/báo cáo tổng hợp vướng mắc; danh mục dự án theo dõi; văn bản tham mưu xử lý.
6	Thu hút FDI trong Khu kinh tế Nhơn Hội, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh và các khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý.	Phấn đấu thu hút khoảng 12 - 15 dự án FDI mới trong KKT/KCN giai đoạn 2026 - 2030.	Bình quân khoảng 2 - 3 dự án FDI mới/năm; theo dõi số dự án, vốn đăng ký, vốn thực hiện và tỷ lệ triển khai.	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Sở Tài chính; Sở Công Thương; các sở chuyên ngành; địa phương liên quan	2026 - 2030	Bảng chỉ tiêu và báo cáo kết quả thu hút FDI trong KKT/KCN.
7	Phân chỉ tiêu thu hút FDI đến từng KKT/KCN và từng năm; trọng tâm KKT Nhơn Hội, KKT cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, KCN Becamex, KCN Phù Mỹ, KCN Đak Đoa và các KCN khác thuộc phạm vi quản lý.	Bảo đảm chỉ tiêu phân rã phù hợp mục tiêu 12 - 15 dự án giai đoạn 2026 – 2030 và tương đương tổng vốn thu hút cần đạt.	Hằng năm xác định chỉ tiêu cho từng KKT/KCN, gắn với quỹ đất, hạ tầng, dự án ưu tiên và nhà đầu tư mục tiêu.	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Sở Tài chính; Sở Công Thương; địa phương liên quan	Hằng năm	Bảng phân giao chỉ tiêu thu hút FDI từng KKT/KCN; kế hoạch thực hiện và báo cáo KPI.

STT	Nội dung chính	Chỉ tiêu/kết quả đến năm 2030, định hướng đến năm 2045	Chỉ tiêu hằng năm/KPI	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm
8	Rà soát quy hoạch, quỹ đất, hạ tầng kỹ thuật, khu chức năng, môi trường, logistics và điều kiện tiếp nhận dự án; chuẩn hóa hồ sơ xúc tiến tại từng KKT/KCN.	Mỗi KKT/KCN trọng điểm có danh mục quỹ đất có khả năng tiếp nhận dự án, dự án ưu tiên và thông tin hạ tầng cập nhật.	Mỗi khu trọng điểm duy trì khoảng 03 - 05 dự án ưu tiên để chủ động tiếp cận nhà đầu tư; cập nhật tối thiểu hằng năm.	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Sở Xây dựng; Sở NN&MT; Sở Công Thương; Sở Tài chính; địa phương liên quan	2026 - 2030	Danh mục quỹ đất, hạ tầng sẵn sàng; hồ sơ dự án; dữ liệu quy hoạch và điều kiện tiếp nhận.
9	Chủ động tiếp cận, mời gọi nhà đầu tư vào công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp xanh, logistics, dịch vụ cảng, hạ tầng KCN và công nghệ cao.	Hình thành danh sách nhà đầu tư mục tiêu cho từng KKT/KCN và từng nhóm dự án ưu tiên.	Theo dõi theo chuỗi: tiếp cận - khảo sát - đề xuất - nộp hồ sơ - chấp thuận/cấp đăng ký - triển khai; cập nhật kết quả định kỳ.	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Sở Tài chính; Sở Ngoại vụ; Sở Công Thương; các cơ quan liên quan	Thường xuyên	Danh sách nhà đầu tư mục tiêu; biên bản khảo sát/làm việc; báo cáo chuyển đổi cơ hội thành dự án.
10	Hướng dẫn, hỗ trợ và theo dõi dự án FDI trong KKT/KCN từ thủ tục đầu tư đến đất đai, xây dựng, môi trường, PCCC, triển khai xây dựng và hoạt động; tổng hợp vướng mắc để xử lý.	100% dự án FDI thuộc phạm vi quản lý được theo dõi tiến độ và hỗ trợ theo vòng đời.	Báo cáo số nhà đầu tư đã tiếp cận, lượt khảo sát, hồ sơ tiếp nhận, dự án mới, vốn đăng ký, vốn thực hiện và tỷ lệ dự án triển khai.	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Sở Tài chính; Công an tỉnh; Sở Xây dựng; Sở NN&MT; các cơ quan liên quan	Thường xuyên	Cơ sở dữ liệu dự án; báo cáo tiến độ; danh mục vướng mắc và kết quả xử lý.
11	Phát triển thị trường, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu và chuỗi phân phối để mở rộng thị trường tiêu thụ, tạo điều kiện kéo theo đầu tư sản xuất.	Tăng cường kết nối thị trường cho các ngành có khả năng thu hút FDI và tham gia chuỗi giá trị.	Hằng năm lồng ghép nội dung thu hút đầu tư trong các chương trình xúc tiến thương mại phù hợp; theo dõi cơ hội đầu tư phát sinh.	Sở Công Thương	Sở Tài chính; Ban Quản lý KKT tỉnh; hiệp hội/doanh nghiệp	Hằng năm	Chương trình xúc tiến thương mại; danh sách đối tác/cơ hội đầu tư; báo cáo kết quả.

STT	Nội dung chính	Chỉ tiêu/kết quả đến năm 2030, định hướng đến năm 2045	Chỉ tiêu hằng năm/KPI	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm
12	Chủ trì xúc tiến, thu hút nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp theo quy hoạch, tạo mặt bằng tiếp nhận dự án thứ cấp.	Tăng số cụm công nghiệp có nhà đầu tư hạ tầng và đủ điều kiện thu hút dự án thứ cấp theo quy hoạch.	Hằng năm rà soát danh mục CCN cần thu hút nhà đầu tư hạ tầng, vướng mắc và phương án xúc tiến.	Sở Công Thương	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở NN&MT; UBND các xã, phường	2026 - 2030	Danh mục CCN kêu gọi đầu tư hạ tầng; hồ sơ xúc tiến; báo cáo tiến độ.
13	Rà soát, chuẩn hóa và xúc tiến các dự án công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, năng lượng sạch, dịch vụ cảng - logistics, kho lạnh, cảng cạn, trung tâm phân phối.	Phấn đấu thu hút khoảng 2 - 3 dự án FDI trong lĩnh vực dịch vụ cảng - logistics giai đoạn 2026 - 2030; góp phần thực hiện mục tiêu chung đối với các dự án FDI thuộc nhóm công nghiệp. Định hướng đến năm 2045, tiếp tục ưu tiên dự án quy mô lớn, hiện đại, nâng cao năng lực logistics và kết nối chuỗi cung ứng của tỉnh.	Mỗi năm chuẩn hóa, cập nhật tối thiểu 1 - 2 hồ sơ dự án công nghiệp/logistics có khả năng xúc tiến; theo dõi riêng kết quả thu hút dự án dịch vụ cảng - logistics.	Sở Tài chính	Sở Công Thương; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường	2026 - 2030	Danh mục/hồ sơ dự án; thông tin thị trường, đối tác; báo cáo xúc tiến.

STT	Nội dung chính	Chỉ tiêu/kết quả đến năm 2030, định hướng đến năm 2045	Chỉ tiêu hằng năm/KPI	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm
14	Xây dựng chương trình phát triển nhà cung ứng; hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh nâng cao quản trị, tiêu chuẩn, ESG, truy xuất nguồn gốc và kết nối với doanh nghiệp FDI.	Phấn đấu có 30 - 50 doanh nghiệp Gia Lai tham gia chuỗi cung ứng của doanh nghiệp FDI.	Hằng năm tổ chức hoạt động kết nối cung ứng; cập nhật danh sách doanh nghiệp có khả năng tham gia chuỗi.	Sở Công Thương	Sở KH&CN; Sở Tài chính; Ban Quản lý KKT tỉnh; hiệp hội doanh nghiệp	2026 - 2030	Chương trình phát triển nhà cung ứng; danh sách doanh nghiệp; báo cáo kết quả kết nối.
15	Tham gia đánh giá, cho ý kiến về công nghệ đối với dự án FDI theo chức năng, nhiệm vụ và quy định pháp luật; đề xuất tiêu chí ưu tiên đối với dự án sử dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, tiết kiệm tài nguyên, có hoạt động R&D và khả năng chuyển giao công nghệ.	100% dự án FDI có nội dung công nghệ thuộc trường hợp phải lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ được tham gia đánh giá, cho ý kiến theo chức năng, thẩm quyền; ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ sạch, có hoạt động R&D và khả năng chuyển giao công nghệ.	Tham gia đánh giá, cho ý kiến theo hồ sơ và đúng thời hạn quy định; hằng năm rà soát, cập nhật lĩnh vực, công nghệ ưu tiên thu hút đầu tư phù hợp định hướng phát triển của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Sở Công Thương; Ban Quản lý KKT tỉnh; Sở NN&MT	2026 - 2030	Ý kiến chuyên ngành về công nghệ; danh mục/lĩnh vực công nghệ ưu tiên; tài liệu hướng dẫn về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ theo chức năng.

STT	Nội dung chính	Chỉ tiêu/kết quả đến năm 2030, định hướng đến năm 2045	Chỉ tiêu hằng năm/KPI	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm
16	Tổ chức kết nối doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong tỉnh, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục và các tổ chức khoa học và công nghệ nhằm thúc đẩy chuyển giao, tiếp nhận, làm chủ công nghệ; hợp tác R&D, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ doanh nghiệp địa phương nâng cao năng lực công nghệ, năng suất, chất lượng và khả năng tham gia chuỗi giá trị của doanh nghiệp FDI.	Gia tăng số doanh nghiệp trong tỉnh có hoạt động hợp tác công nghệ, R&D, đổi mới sáng tạo hoặc tiếp nhận, chuyển giao công nghệ với doanh nghiệp FDI; hình thành và duy trì mạng lưới kết nối công nghệ giữa doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu, đào tạo trên địa bàn tỉnh.	Hằng năm rà soát, cập nhật danh mục dự án và nhà đầu tư mục tiêu; chuẩn hóa, cập nhật hồ sơ dự án công nghệ có khả năng xúc tiến; phối hợp tổ chức hoặc tham gia hoạt động tiếp cận, kết nối nhà đầu tư tiềm năng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; Sở Tài chính; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục; tổ chức khoa học và công nghệ; hiệp hội doanh nghiệp	2026 - 2030	Chương trình, kế hoạch hoặc hoạt động kết nối công nghệ; cơ sở dữ liệu/danh sách nhu cầu cung - cầu công nghệ; danh sách doanh nghiệp, tổ chức tham gia; báo cáo kết quả kết nối, chuyển giao công nghệ, hợp tác R&D và đổi mới sáng tạo.
17	Rà soát, cung cấp thông tin về đất đai, lâm nghiệp, môi trường, vùng nguyên liệu và các điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý phục vụ thu hút FDI; tham gia thẩm định, đề xuất xử lý khó khăn, vướng mắc theo chức năng, nhiệm vụ và quy định pháp luật.	100% địa điểm, dự án đưa vào xúc tiến thuộc lĩnh vực phụ trách có thông tin cơ bản về đất đai, vùng nguyên liệu và kết quả rà soát các điều kiện về lâm nghiệp, môi trường.	Rà soát, cập nhật thông tin thuộc lĩnh vực phụ trách tối thiểu hằng năm và khi có dự án, địa điểm đề xuất xúc tiến.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính; Sở Công Thương; Ban Quản lý KKT tỉnh; UBND các xã, phường	2026 - 2030	Danh mục, thông tin về đất đai, vùng nguyên liệu thuộc lĩnh vực phụ trách; kết quả rà soát các điều kiện về lâm nghiệp, môi trường; kiến nghị xử lý khó khăn, vướng mắc theo quy định.

STT	Nội dung chính	Chỉ tiêu/kết quả đến năm 2030, định hướng đến năm 2045	Chỉ tiêu hằng năm/KPI	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm
18	Rà soát, tham mưu phát triển hạ tầng giao thông, đô thị, cấp thoát nước và hạ tầng kỹ thuật kết nối KKT/KCN, cảng biển, cảng hàng không, cửa khẩu, logistics phục vụ FDI.	Hình thành danh mục công trình hạ tầng ưu tiên phục vụ các khu vực/dự án FDI trọng điểm.	Hằng năm rà soát tiến độ và vướng mắc hạ tầng ảnh hưởng khả năng tiếp nhận dự án.	Sở Xây dựng	Sở Công Thương; Sở Tài chính; Ban Quản lý KKT tỉnh; Sở NN&MT; địa phương	2026 - 2030	Danh mục công trình/hạ tầng ưu tiên; báo cáo tiến độ và đề xuất xử lý.
19	Rà soát, đề xuất dự án hạ tầng dịch vụ đô thị, bất động sản công nghiệp/đô thị/du lịch, xử lý nước thải, chất thải và dịch vụ xã hội phù hợp quy hoạch.	Góp phần thực hiện mục tiêu thu hút FDI theo trụ cột đô thị, dịch vụ và hạ tầng.	Hằng năm rà soát các khu đất/dự án có đủ điều kiện đưa vào danh mục xúc tiến.	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với dự án thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo); UBND các xã, phường	2026 - 2030	Danh mục dự án; thông tin quy hoạch; phương án hạ tầng ngoài hàng rào.
20	Rà soát, dự báo nhu cầu tuyển dụng; tổ chức kết nối cung - cầu lao động và hỗ trợ doanh nghiệp FDI tuyển dụng.	Đáp ứng nhu cầu lao động của dự án FDI; góp phần đạt tỷ lệ lao động qua đào tạo trong dự án FDI mới khoảng 75 - 80%.	Cập nhật nhu cầu tuyển dụng, cung ứng lao động và tổ chức hoạt động kết nối việc làm hằng năm/theo nhu cầu dự án.	Sở Nội vụ	Sở GD&ĐT; Ban Quản lý KKT tỉnh; Sở Tài chính; doanh nghiệp; địa phương	2026 - 2030	Dữ liệu nhu cầu lao động; kế hoạch/kết quả kết nối việc làm; báo cáo cung ứng lao động.

STT	Nội dung chính	Chỉ tiêu/kết quả đến năm 2030, định hướng đến năm 2045	Chỉ tiêu hằng năm/KPI	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm
21	Phối hợp rà soát nhu cầu nhân lực của các dự án FDI; định hướng, hỗ trợ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng, điều chỉnh và tổ chức chương trình đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, nhà đầu tư; tăng cường kết nối cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp FDI trong đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực. Sở Tài chính chủ trì tham mưu về cơ chế, nguồn kinh phí hỗ trợ đào tạo theo quy định.	Phát triển, nâng cao năng lực cơ sở giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và các dự án FDI trên địa bàn tỉnh; góp phần thực hiện chỉ tiêu chung của tỉnh về tỷ lệ lao động qua đào tạo trong dự án FDI mới khoảng 75 - 80%.	Hằng năm rà soát nhu cầu nhân lực; định hướng, hỗ trợ xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo; đề xuất nội dung, đối tượng, nhu cầu hỗ trợ và cơ chế, nguồn kinh phí phù hợp.	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính (đối với cơ chế, nguồn kinh phí)	Sở Nội vụ; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; cơ sở giáo dục nghề nghiệp; doanh nghiệp	2026 - 2030	Kế hoạch/chương trình đào tạo; nội dung, đối tượng và nhu cầu hỗ trợ; phương án về cơ chế, nguồn kinh phí; báo cáo kết quả.

STT	Nội dung chính	Chỉ tiêu/kết quả đến năm 2030, định hướng đến năm 2045	Chỉ tiêu hằng năm/KPI	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm
22	Hỗ trợ kết nối với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức quốc tế và đối tác nước ngoài; phối hợp quảng bá tiềm năng, thế mạnh, định hướng thu hút đầu tư và danh mục các dự án thu hút đầu tư của tỉnh; phối hợp triển khai hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh tại các nước.	Duy trì mạng lưới đầu mối, đối tác và nhà đầu tư tiềm năng tại các thị trường trọng điểm; góp phần quảng bá hình ảnh, môi trường và cơ hội đầu tư của tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.	Phối hợp hỗ trợ các chương trình xúc tiến đầu tư, quảng bá danh mục dự án và kết nối đối tác nước ngoài theo kế hoạch hằng năm.	Sở Ngoại vụ	Sở Tài chính; Ban Quản lý KKT tỉnh; các sở chuyên ngành	Từ 2026	Danh sách đầu mối, đối tác; tài liệu quảng bá; chương trình làm việc; báo cáo kết quả phối hợp xúc tiến đầu tư tại nước ngoài.
23	Rà soát, đề xuất dự án du lịch chất lượng cao; chuẩn hóa thông tin tài nguyên, cảnh quan, sản phẩm và định hướng phát triển du lịch phục vụ xúc tiến FDI.	Góp phần thu hút các dự án du lịch FDI chất lượng cao phù hợp quy hoạch và lợi thế địa phương.	Hằng năm cập nhật ít nhất 01 hồ sơ/địa điểm dự án du lịch có khả năng xúc tiến khi đủ điều kiện.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở NN&MT; Ban Quản lý KKT tỉnh; địa phương	2026 - 2030	Danh mục/hồ sơ dự án du lịch; tài liệu giới thiệu; báo cáo kết quả phối hợp xúc tiến.
24	Rà soát nhu cầu và điều kiện chuyên ngành; phối hợp chuẩn hóa, thẩm định và hỗ trợ dự án FDI y tế, chăm sóc sức khỏe chất lượng cao, chuyển giao kỹ thuật và chuyển đổi số y tế.	Thu hút dự án phù hợp quy hoạch, nhu cầu phát triển ngành và điều kiện chuyên môn; bảo đảm tuân thủ quy định chuyên ngành.	Rà soát, tham gia ý kiến theo từng dự án; cập nhật nhu cầu/danh mục khi có dự án đủ điều kiện xúc tiến.	Sở Y tế	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở KH&CN; địa phương	2026 - 2030	Ý kiến chuyên ngành; danh mục/hồ sơ dự án y tế; báo cáo phối hợp.

STT	Nội dung chính	Chỉ tiêu/kết quả đến năm 2030, định hướng đến năm 2045	Chỉ tiêu hằng năm/KPI	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm
25	Rà soát yếu tố quốc phòng, an ninh, an ninh kinh tế, an ninh dữ liệu, xuất nhập cảnh; Công an tỉnh phối hợp xử lý thủ tục, điều kiện sau chấp thuận thuộc thẩm quyền, trong đó có PCCC.	100% dự án thuộc địa bàn/lĩnh vực cần rà soát được tham gia ý kiến theo chức năng, bảo đảm đúng quy định và tiến độ.	Tham gia thẩm định, phối hợp xử lý theo từng hồ sơ; theo dõi vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai.	Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Bộ đội Biên phòng	Sở Tài chính; Ban Quản lý KKT tỉnh; các sở chuyên ngành; UBND các xã, phường	Thường xuyên	Ý kiến thẩm định/cảnh báo rủi ro; văn bản hướng dẫn; kết quả xử lý thủ tục thuộc thẩm quyền.
26	Hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện thủ tục thuế, hải quan; phối hợp phòng, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thương mại, gian lận xuất xứ.	100% kiến nghị thuộc phạm vi quản lý được hướng dẫn, xử lý theo thẩm quyền; tăng cường quản lý rủi ro đối với khu vực FDI.	Thực hiện theo hồ sơ và kế hoạch kiểm tra, quản lý rủi ro; cung cấp số liệu phục vụ đánh giá FDI.	Thuế tỉnh; cơ quan Hải quan	Sở Tài chính; Sở Công Thương; Ban Quản lý KKT tỉnh; Công an tỉnh	Thường xuyên	Văn bản hướng dẫn; báo cáo số liệu; kết quả kiểm tra/quản lý rủi ro theo quy định.
27	Tổng hợp, báo cáo chỉ số sản xuất công nghiệp và xuất khẩu của doanh nghiệp FDI; tổng hợp số liệu đóng góp của khu vực FDI vào tăng trưởng GRDP khi có số liệu thống kê chính thức. Sở Tài chính và Thuế tỉnh theo dõi, tổng hợp chỉ tiêu thu ngân sách; Sở Nội vụ chủ trì theo dõi chỉ tiêu việc làm và lao động qua đào tạo.	Có hệ thống số liệu theo chức năng của từng cơ quan phục vụ đánh giá hiệu quả FDI, sơ kết và tổng kết; số liệu GRDP được báo cáo theo thời điểm công bố chính thức.	Cung cấp số liệu 06 tháng, hằng năm hoặc khi có yêu cầu đối với chỉ tiêu có sẵn; cập nhật số liệu GRDP khi được công bố chính thức.	Thống kê tỉnh; Sở Tài chính; Thuế tỉnh; Sở Nội vụ (theo chức năng)	Sở Công Thương; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; cơ quan Hải quan; các cơ quan liên quan	Từ 2026	Báo cáo số liệu theo chức năng; dữ liệu phục vụ đánh giá KPI, sơ kết, tổng kết.

STT	Nội dung chính	Chỉ tiêu/kết quả đến năm 2030, định hướng đến năm 2045	Chỉ tiêu hằng năm/KPI	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm
28	Đối với địa bàn ngoài KKT/KCN có điều kiện tiếp nhận FDI, tổ chức thực hiện chỉ tiêu dự án được giao; chủ động chuẩn bị địa điểm, thông tin và phối hợp tiếp cận nhà đầu tư.	Đảm bảo thực hiện chỉ tiêu chung 8 - 10 dự án FDI mới ngoài KKT/KCN;	Thực hiện chỉ tiêu được UBND tỉnh giao; định kỳ cập nhật tiến độ, khả năng hoàn thành và giải pháp bù tiến độ nếu có nguy cơ không đạt.	UBND các xã, phường	Sở Tài chính; các sở chuyên ngành	2026 - 2030	Bảng theo dõi chỉ tiêu địa bàn; danh mục địa điểm/dự án; báo cáo kết quả.
29	Rà soát, cập nhật thông tin quy hoạch, đất đai, hạ tầng, vùng nguyên liệu, lao động, dân cư, môi trường, an ninh trật tự; phối hợp khảo sát, GPMB, tuyên truyền và xử lý kiến nghị tại cơ sở.	Các địa bàn có dự án FDI cập nhật kịp thời thông tin và phối hợp xử lý vướng mắc thuộc thẩm quyền.	Cập nhật khi có dự án/nhà đầu tư khảo sát; báo cáo ngay vấn đề vượt thẩm quyền.	UBND các xã, phường	Sở NN&MT; Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Ban Quản lý KKT tỉnh; Công an tỉnh; sở chuyên ngành	Thường xuyên	Báo cáo hiện trạng; biên bản khảo sát; danh mục vướng mắc; kết quả tuyên truyền, phối hợp xử lý.